

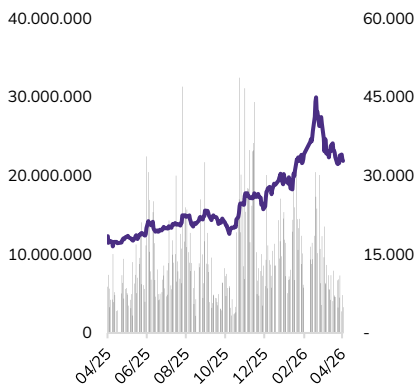
Lê Thị Kim Huệ

Email: [hue.lethikim@abs.vn](mailto:hue.lethikim@abs.vn)

**THÔNG TIN CƠ BẢN**

Ngành : Dầu khí  
 Ngày báo cáo : 23/04/2026  
 Giá hiện tại (VND/CP) : 32.500  
 Vốn hóa (Tỷ VND) : 18.066  
 SLCPLH (CP) : 555.880.006

**DIỄN BIẾN GIÁ**



Nguồn: FiinPro, ABS Research

**CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**

Chỉ tiêu	2024	2025
Tăng trưởng DTT (%)	60,0%	17,3%
Tăng trưởng LNST (%)	19,3%	48,8%
Biên LNG (%)	18,9%	19,1%
Biên LNST (%)	7,5%	9,5%
ROA (%)	3,0%	3,7%
ROE (%)	4,4%	6,2%
Nợ vay/VCSH (lần)	0,19	0,26
EPS (VND/CP)	1.000	1.541
BVPS (VND/CP)	28.428	30.296

Nguồn: FiinPro, ABS Research

**Kế hoạch lợi nhuận năm 2026 đi lùi trong bối cảnh rủi ro địa chính trị và cạnh tranh tăng cao**

**Điểm chính của ĐHĐCĐ ngày 21/04/2026**

- **KQKD 2025 lên mức cao nhất thập kỷ:**
  - ✓ Năm 2025, doanh thu thuần (DTT) của PVD đạt 10.897 tỷ đồng (+17,3% svck), LNST cổ đông công ty mẹ đạt 1.039 tỷ đồng (+48,8% svck), đây là kết quả cao nhất 10 năm qua. Mặc dù giá dầu thế giới năm 2025 giảm mạnh (mức giảm theo năm sâu nhất kể từ năm 2020) trong đó giá dầu Brent cuối năm đạt 60,85 USD/thùng (-18,5% svck) nhưng thị trường giàn khoan tự nâng tại khu vực Đông Nam Á năm 2025 vẫn được đánh giá tích cực, với nhu cầu duy trì ổn định tại các quốc gia như Indonesia, Malaysia và Thái Lan, cùng với việc Việt Nam đẩy mạnh triển khai các dự án thượng nguồn quy mô lớn.
  - ✓ Hiệu suất vận hành giàn khoan ở mức cao trên 99%, các giàn sở hữu hoạt động liên tục với đơn giá cho thuê bình quân trên 89.000 USD/ngày, vận hành trung bình 1,7 giàn thuê ngoài. Theo khu vực địa lý, doanh thu từ thị trường Indonesia có sự tăng trưởng mạnh mẽ với hợp đồng kéo dài 3 năm từ giàn PVD Drilling II & III, thị trường Malaysia với giàn I & VI, ở Brunei là giàn V.
  - ✓ Tình hình đầu tư: trong năm 2025, PVD giải ngân 2.938 tỷ đồng, đạt 79,1% kế hoạch. Thực tế giải ngân thấp hơn kế hoạch do việc giải ngân dự án “Mua giàn khoan tự nâng đa năng”, dự án “Mua mới cụm thiết bị sửa giếng khoan dầu khí (HWU)” và dự án “Bộ thiết bị khoan kiểm soát áp suất (MPD Equipment)” chậm hơn so với dự kiến kế hoạch.
- ✓ Trong năm 2025, PVD đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 31.005 tỷ đồng lên 50.073 tỷ đồng bằng hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng.
- **KQKD Q1/2026:**
  - ✓ Tổng doanh thu Q1/2026 ước tính đạt trên 3.500 tỷ đồng, LNST vượt mốc 400 tỷ đồng (tương đương +104% svck), hoàn thành 36,9% kế hoạch LNST năm 2026.
- **Kế hoạch kinh doanh năm 2026 thận trọng:**
  - ✓ Xác định năm 2026 phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức như căng thẳng địa chính trị leo thang tại nhiều khu vực trên thế giới, kinh tế thế giới có nhiều biến động khó đoán, PVD lên kế hoạch thận lùi svck với tổng doanh thu dự kiến đạt 11.185 tỷ đồng (-3,2% svck) & LNST dự kiến đạt 800 tỷ đồng (-24% svck).

## KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026 CỦA PVD

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2025	KH 2026	%YOY
Tổng Doanh thu	tỷ đồng	11.553	11.185	-3,2%
LNST	tỷ đồng	1.052	800	-24,0%
Vốn đầu tư	tỷ đồng	2.938	4.229	43,9%

Nguồn: PVD, ABS Research

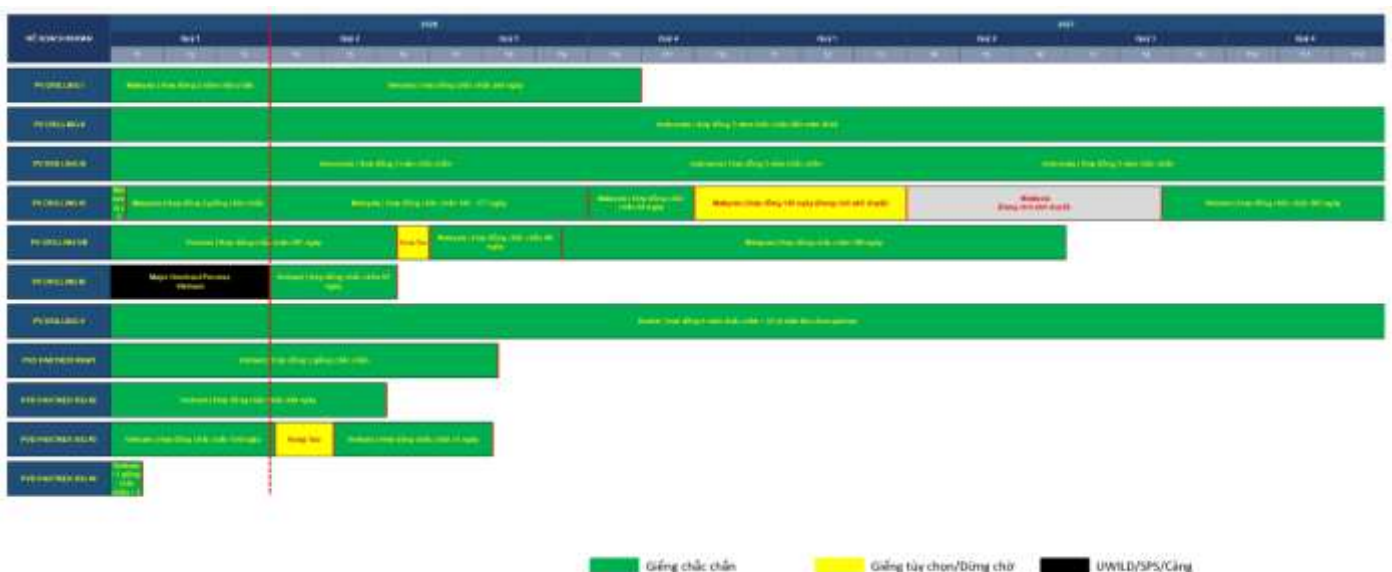
- ✓ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 được xây dựng trên một số giả định chính như sau:
  - 5 giàn khoan tự nâng hoạt động xuyên suốt & 1 giàn PVDrilling IX dự kiến đi vào vận hành từ Q2/2026. Đơn giá bình quân giàn khoan tự nâng dự kiến là 90.000 USD/ngày;
  - 1 giàn khoan nửa nổi nửa chìm TAD hoạt động xuyên suốt trong năm tại Brunei;
  - Giàn thuê: 2 giàn được vận hành so với bình quân 1,7 giàn khoan thuê hoạt động trong năm 2025.
- **Về tình hình đầu tư:**
  - ✓ Tổng chi phí đầu tư trong năm 2026 dự kiến khoảng 4.229 tỷ đồng (+43,9% svck), trong đó chủ yếu PVD tiếp tục thực hiện các dự án chuyển tiếp từ năm 2025, mua lại vốn góp của các bên BCC và đầu tư thêm một giàn khoan đa năng tự nâng có tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 2.253 tỷ đồng. Việc đầu tư giàn khoan được thực hiện trên cơ sở đánh giá thị trường, đảm bảo hiệu quả đầu tư và khấu hao nhanh, thu hồi vốn nhanh, ưu tiên đầu tư các giàn cũ.
- **Về phương án phân phối lợi nhuận:**
  - ✓ Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, ĐHCĐ thông qua phương án không chia cổ tức năm 2025 nhằm hỗ trợ một phần nguồn vốn cho nhu cầu đầu tư mở rộng HĐSXKD năm 2026.
  - ✓ Về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026, PVD dự định sẽ xem xét và trình ĐHCĐ phương án chia cổ tức năm 2026 tại cuộc họp ĐHCĐ năm 2027 phù hợp với nhu cầu đầu tư, KQKD thực tế và dòng tiền của Tổng Công ty.
- **Phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ lên gần 9,3 nghìn tỷ đồng:**
  - ✓ PVD lên phương án phát hành 371,9 triệu cổ phiếu với tỷ lệ 66,9% để tăng VĐL lên gần 9.282 tỷ đồng từ quỹ đầu tư phát triển, thời gian dự kiến trong năm 2026 sau khi được UBCKNN chấp thuận. Đây là điều chỉnh cấu trúc vốn nội bộ, không phải huy động vốn từ cổ đông. Việc tăng VĐL từ nguồn quỹ đầu tư phát triển đã sử dụng là cần thiết với lý do: i) Tương xứng với quy mô tài sản mà PVD đang vận hành; ii) Tối ưu hóa cấu trúc tài chính, giúp lành mạnh hóa bảng CĐKT, chuyển đổi nguồn vốn từ dạng quỹ dự phòng sang VĐL bền vững; iii) Nâng cao năng lực đấu thầu, nhất là các gói thầu lớn.

## Đánh giá của ABS Research:

Chúng tôi đánh giá kế hoạch kinh doanh năm 2026 mà PVD đưa ra là quá thận trọng và Công ty có thể vượt kế hoạch đề ra. Đây cũng không phải năm đầu tiên PVD đưa ra kế hoạch thận trọng, năm 2024 công ty cũng đã đưa ra kế hoạch thấp và thực tế đã hoàn thành vượt mức 54% kế hoạch doanh thu & vượt mức 84% kế hoạch lợi nhuận, tương tự năm 2025 vượt 60% kế hoạch tổng doanh thu & vượt 98% kế hoạch LNST. Chúng tôi đánh giá triển vọng thời gian tới của PVD vẫn khả quan dựa trên các yếu tố sau:

- Nhu cầu giàn khoan Khu vực Đông Nam Á vẫn cân bằng, còn ở Việt Nam dự báo sẽ sôi động.** Về nhu cầu giàn khoan tự nâng, riêng thị trường Đông Nam Á, Riglogix dự báo trong 4 năm tới cần khoảng 45 - 50 giàn khoan mỗi năm. Tuy nhiên, nguồn cung giàn khoan tự nâng chỉ đáp ứng được khoảng 70% - 80% trong bối cảnh nguồn cung giàn mới bị thắt chặt và các giàn cũ nhiều tuổi sẽ dần rút khỏi thị trường. Tại Việt Nam, nhu cầu khoan cũng đang tăng cao để phục vụ các chương trình khoan như: Kinh Ngư Trắng, Kinh Ngư Trắng Nam, Kèn Bầu, Sư Tử Trắng, Lô B - Ô Môn, Đà Hùng Nam, Lạc Đà Vàng... trong khi nguồn cung giàn khoan trong nước khan hiếm. Thị trường giàn khoan Việt Nam từ nay tới năm 2030 dự báo sôi động.
- Các giàn khoan của PVD đều có việc làm ổn định.** PVD hiện đang sở hữu 6 giàn khoan tự nâng (jack-up), một giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (TAD), trong đó có 2 giàn mới đầu tư là giàn PV Drilling VIII & IX. Hiện tại hầu hết các giàn khoan đều kín lịch khoan ở thị trường VN & quốc tế đến hết năm 2026 (trừ giàn IX sẽ đi vào hoạt động từ Q2/2026), thậm chí một số giàn có hợp đồng chắc chắn đến năm 2028. Các hợp đồng này chưa bao gồm các tùy chọn gia hạn có thể kéo dài thêm từ hai đến ba năm. Ngoài ra, theo kế hoạch, PVD sẽ có thêm 2 giàn thuê ngoài được vận hành trong năm 2026 (+17,6% svck). Bên cạnh đó, PVD dự kiến đầu tư thêm 1 giàn tự nâng nữa trong năm 2026. Đây là bước đi phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường và góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận cho PVD trong thời gian tới.
- Các dự án lớn của ngành được thúc đẩy tiến độ triển khai,** đặc biệt là Dự án Lô B - Ô Môn sẽ đem lại khối lượng công việc đáng kể cho PVD thời gian tới. Theo dự kiến, giai đoạn 1 Dự án Lô B - Ô Môn yêu cầu khoan 5 giếng bơm ép và khoảng 80 giếng khai thác.
- ABS Research đánh giá kế hoạch tổng doanh thu & LNST năm 2026 của PVD là có tính khả thi cao. Theo kế hoạch này, LNST dự kiến đạt 800 tỷ đồng (-23% svck), EPS & BVPS 2026F dự kiến đạt 1.439 đ/cp & 31.735 đ/cp, tương ứng P/E và P/B lần lượt đạt 22,58 và 1,02 lần tại mức giá hiện tại. ROE 2026F dự kiến đạt 4,5%.

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG Q1/2026 CỦA CÁC GIÀN KHOAN PVD



Nguồn: PVD, ABS Research

## PHỤ LỤC: MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH CỦA PVD

Báo cáo KQ HKKD (Tỷ đồng)	2022	2023	2024	2025
<b>Doanh thu thuần</b>	5.432	5.804	9.288	10.897
Giá vốn hàng bán	-4.854	-4.499	-7.534	-8.819
<b>Lợi nhuận gộp</b>	577	1.305	1.754	2.078
Doanh thu tài chính	118	134	152	197
Chi phí tài chính	-313	-392	-400	-363
Chi phí bán hàng	-18	-24	-35	-45
Chi phí QLDN	-493	-523	-600	-810
<b>Lợi nhuận từ HKKD</b>	-83	567	919	1.201
Lãi/Lỗ khác	-51	247	96	501
Lợi nhuận trước thuế	-134	814	1.015	1.702
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	-188	566	506	1.021
<b>LNST cổ đông Công ty mẹ</b>	<b>-103</b>	<b>585</b>	<b>698</b>	<b>1.039</b>

Báo cáo LCTT (Tỷ đồng)	2022	2023	2024	2025
LCT thuần từ HKKD	-97	1.604	1.018	1.370
LCT thuần từ Hoạt động đầu tư	1.208	-894	-758	-2.869
LCT thuần từ Hoạt động tài chính	-238	-590	-439	980
<b>LCT thuần trong kỳ</b>	873	120	-179	-519
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	1.131	2.079	2.256	2.203
<b>Tiền &amp; tương đương tiền cuối kỳ</b>	2.079	2.256	2.203	1.821

Chỉ số tài chính	2022	2023	2024	2025
<b>Khả năng thanh toán</b>				
Khả năng thanh toán hiện hành	1,97	2,20	1,89	1,46
Khả năng thanh toán nhanh	1,63	1,86	1,56	1,18
Khả năng thanh toán tiền mặt	0,87	1,12	0,72	0,38
Khả năng thanh toán lãi vay	0,20	4,25	5,27	9,92

Cơ cấu vốn	2022	2023	2024	2025
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,68	0,69	0,68	0,60
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,32	0,31	0,32	0,40
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (D/E)	0,27	0,22	0,19	0,26

Chỉ số hiệu suất hoạt động	2022	2023	2024	2025
Số ngày phải thu	102,4	108,6	87,3	117,9
Số ngày phải trả	50,7	46,1	42,2	77,9
Số ngày tồn kho	62,7	77,4	53,7	57,0

Khả năng sinh lời	2022	2023	2024	2025
Tỷ suất lợi nhuận gộp	10,6%	22,5%	18,9%	19,1%
Tỷ suất lợi nhuận HKKD	0,5%	12,9%	11,8%	12,3%
Tỷ suất LNST	-3,5%	9,8%	5,4%	9,4%
ROE	-1,3%	3,9%	3,3%	6,2%
ROA	-0,9%	2,7%	2,2%	3,9%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2022	2023	2024	2025
<b>+ Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	2.079	2.256	2.203	1.821
<b>+ Đầu tư ngắn hạn</b>	424	1.278	770	689
<b>+ Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	2.163	2.314	3.469	5.320
<b>+ Hàng tồn kho</b>	909	1.000	1.216	1.537
<b>+ Tài sản ngắn hạn khác</b>	71	80	124	290
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	5.646	6.928	7.782	9.657
<b>+ Các khoản phải thu dài hạn</b>	19	104	320	228
<b>+ Tài sản cố định</b>	13.567	13.115	12.861	14.608
<b>+ Bất động sản đầu tư</b>	0	0	0	0
<b>+ Tài sản dở dang dài hạn</b>	8	9	1.222	2.204
<b>+ Đầu tư dài hạn</b>	622	666	681	770
<b>+ Tài sản dài hạn khác</b>	842	810	748	843
<b>Tài sản dài hạn</b>	15.058	14.705	15.832	18.653
<b>Tổng Tài sản</b>	<b>20.704</b>	<b>21.633</b>	<b>23.615</b>	<b>28.310</b>
<b>+ Vay ngắn hạn</b>	835	553	507	821
<b>+ Nợ ngắn hạn khác</b>	2.033	2.593	3.617	5.798
<b>Nợ ngắn hạn</b>	2.868	3.146	4.124	6.619
<b>+ Vay dài hạn</b>	3.000	2.788	2.541	3.588
<b>+ Các khoản phải trả dài hạn khác</b>	758	801	897	1.004
<b>Nợ dài hạn</b>	3.757	3.589	3.438	4.592
<b>Tổng nợ phải trả</b>	6.626	6.735	7.562	11.212
<b>+ Vốn cổ phần</b>	5.563	5.563	5.563	5.563
<b>+ Thặng dư vốn cổ phần</b>	2.434	2.434	2.434	2.434
<b>+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	436	694	1.022	1.291
<b>+ Quỹ khác</b>	5.646	6.208	7.034	7.810
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	14.079	14.898	16.052	17.098
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>20.704</b>	<b>21.633</b>	<b>23.615</b>	<b>28.310</b>

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2022	2023	2024	2025
Tăng trưởng doanh thu	35,9%	6,9%	60,0%	17,3%
Tăng trưởng LNST	-84,6%	N/A	17,7%	51,1%
Tăng trưởng LNST	-523,4%	N/A	-10,7%	102,0%
Tăng trưởng VCSH	1,8%	5,8%	7,7%	6,5%
Tăng trưởng Tổng tài sản	-0,3%	4,5%	9,2%	19,9%

Định giá (lần)	2022	2023	2024	2025
P/E	-71,4	34,9	23,4	18,4
P/B	0,7	1,1	0,8	0,94
EPS	-250	810	1.000	1.541
BVPS	24.896	26.354	28.406	30.274

Nguồn: FiinPro, ABS Research

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

## Khuyến nghị cổ phiếu

<b>MUA</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
<b>KHẢ QUAN</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
<b>TRUNG LẬP</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
<b>KÉM KHẢ QUAN</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
<b>BÁN</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng

# Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: [www.abs.vn](http://www.abs.vn)

## Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: [abs-research@abs.vn](mailto:abs-research@abs.vn)

**Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc TTPT**

Email: [linh.ngthithuy@abs.vn](mailto:linh.ngthithuy@abs.vn)

**Dầu khí, Điện, Hóa chất**

**Lê Thị Kim Huê - Phó Giám đốc TTPT**

Email: [hue.lethikim@abs.vn](mailto:hue.lethikim@abs.vn)

**PTKT và Chiến lược thị trường**

**Đặng Xuân Lưu – Giám đốc**

Email: [luu.dangxuan@abs.vn](mailto:luu.dangxuan@abs.vn)

**Vĩ mô, Tài chính**

**Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên**

Email: [hai.nguyenxuan@abs.vn](mailto:hai.nguyenxuan@abs.vn)

**Bất động sản, Xây dựng, VLXD**

**Phạm Hồng Trường – Chuyên viên**

Email: [truong.phamhong@abs.vn](mailto:truong.phamhong@abs.vn)

**Hàng và Dịch vụ công nghiệp**

**Nguyễn Thị Kỳ Duyên - Chuyên viên**

Email: [duyen.nguyenthiky@abs.vn](mailto:duyen.nguyenthiky@abs.vn)

**Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông**

**Bùi Minh Anh - Chuyên viên**

Email: [anh.buiminh@abs.vn](mailto:anh.buiminh@abs.vn)

**Bán lẻ, Hàng tiêu dùng**

**Kiều Thị Thanh Thư - Chuyên viên**

Email: [thu.kieuthithanh@abs.vn](mailto:thu.kieuthithanh@abs.vn)



**Tư hào**  
**NHẬN CÚ ĐÚP**  
**GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP**  
**ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỖI  
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH**  
**IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT  
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay  
ABS Invest tại đây